



Máy in để bàn Dòng **EZ100**

Thực hiện nhiệm vụ tốt nhất trong không gian nhỏ nhất và chi phí thấp nhất.

Dòng EZ100 cung cấp cơ chế mạnh mẽ và phương pháp vận hành đơn giản để in các nhãn và thẻ cho các dịch vụ bán lẻ, kho bãi, kho vận và vận chuyển, chính phủ và quản trị.



- "Kiểu dáng đẹp và lựa chọn tốt nhất mang lại giá trị.
- Hỗ trợ 300 mét dài băng và giá đỡ nhãn đường kính 10 inch có sẵn để in số lượng lớn."

- "Cảm biến kép cho phép phát hiện nhãn/dải băng tức thì.
- Cấu trúc đáng tin cậy và phác thảo tron góp phần mang lại tính đơn giản tuyệt đối."

Specification

Dòng EZ100

Model		EZ120	EZ130
Phương pháp in		Truyền nhiệt / Nhiệt trực tiếp	
Độ phân giải		203 dpi (8 chấm / mm)	300 dpi (12 chấm / mm)
Tốc độ in		Up to 4 IPS (102 mm/s)**	3 IPS (76 mm/s)**
Chiều rộng bản in		4,25" (108 mm)	4,16" (105,7 mm)
Độ dài bản in		Tối thiểu. 0,16 " (4 mm) **; Tối đa 68 " (1727 mm)	Tối thiểu. 0,16" (4 mm) **; Tối đa 30" (762 mm)
Bộ vi xử lý		32 Bit RISC CPU	
Bộ nhớ		Flash SDRAM 8 MB Flash (4 MB sử dụng lưu trữ) 16MB	
Loại cảm biến		Cảm biến phản xạ có thể điều chỉnh 2 cảm biến truyền cố định và được căn giữa	
Decal mã vạch	Các loại:	Dạng liên tục, nhãn khoảng cách, cảm biến dấu đen và đục lỗ, chiều dài nhãn được đặt bằng cảm biến tự động hoặc lập trình	
	Chiều rộng	1" (25,4 mm) Min. - 4,64" (118 mm) Max.	
	Độ dày	0,003" (0,06 mm) Min. - 0,01" (0,25 mm) Max	
	Đường kính cuộn decal	Max. 5" (127 mm)	
Ruy băng mực	Đường kính lõi	1" (25,4 mm), 1,5" (38,1mm), 3" (76,2mm)	
	Các loại	Wax, wax/resin, resin	
	Đường kính cuộn băng	2,67" (68 mm)	
	Đường kính lõi	1" (25,4 mm)	
Ngôn ngữ máy in	Chiều dài	981' (300 m)	
	Chiều rộng	1,18" Min. - 4,33" (30 mm - 110 mm) Max.	
	Tự động chuyển ngôn ngữ	EZPL, GEPL, GZPL	
	Phần mềm thiết kế nhãn	GoLabel (chỉ dành cho máy có ngôn ngữ EZPL)	
Phông chữ tích hợp	Driver	MAC \ Linux \ Windows 2000, XP, Vista, Windows 7, 8.1 and 10 , Windows Server 2003 & 2008	
	DLL	Win CE, .NET, Andriod, Windows Mobile, Windows 2000 / XP / VISTA / Windows 7 / Windows 8.1	
	Phông Bitmap	6, 8, 10, 12, 14, 18, 24, 30, 16X26 and OCR A & B	
	Phông TTF	Phông chữ bitmap có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°	
Phông chữ tải xuống	Phông Bitmap	Phông chữ bitmap có thể mở rộng 8 lần theo hướng ngang và dọc	
	Phông Asian	Phông TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0 °, 90 °, 180 °, 270 °	
	Phông TTF	Có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°	
	Mã vạch 1D	0°, 90°, 180°, 270° rotatable and 8 times expandable in horizontal and vertical directions	
Mã vạch	Mã vạch 2D	Phông TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0 °, 90 °, 180 °, 270 °	
		China Postal Code, Codabar, Code 11, Code 32, Code 39, Code 93, Code 128 (subset A, B, C), EAN-8, EAN-13, EAN 8/13 (with 2 & 5 digits extension), EAN 128, FIM, German Post Code, GS1 DataBar, HIBC, Industrial 2 of 5 , Interleaved 2-of-5 (I 2 of 5), Interleaved 2- of 5 with Shipping Bearer Bars, ISBT – 128, ITF 14, Japanese Postnet, Logmars, MSI, Postnet, Plessey, Planet 11 & 13 digit, RPS 128, Random Weight, Standard 2 of 5, Telepen, UPC-A, UPC-E, UPC-A and UPC-E with EAN 2 or 5 digit extension, UCC 128, UCC/EAN-128 K-Mart	
		Aztec code, Code 49, Codablock F , Datamatrix code, MaxiCode, Micro PDF417, Micro QR code, PDF417, QR code, TLC 39	
Bộ mã		CODEPAGE 437, 850, 851, 852, 855, 857, 860, 861, 862, 863, 865, 866, 869, 737 WINDOWS 1250, 1251, 1252, 1253, 1254, 1255, 1257 Unicode UTF8 \ UTF16BE \ UTF16LE	
Đồ họa		Các loại tệp đồ họa tích hợp là BMP và PCX, các định dạng đồ họa khác có thể tải xuống từ phần mềm	
Cổng kết nối		USB Device (B-Type)	
Bảng điều khiển		Một đèn LED 3 màu: Đèn Nguồn (Xanh, Cam, Đỏ) Phím điều chỉnh: FEED	
Điện năng yêu cầu		Tự động chuyển 100-240VAC, 50-60Hz	
Đồng hồ thời gian thực		Tiêu chuẩn	
Môi trường	Nhiệt độ hoạt động	41°F to 104°F (5°C to 40°C)	
	Nhiệt độ bảo quản	-4°F to 122°F (-20°C to 50°C)	
	Hoạt động	30-85%, không ngưng tụ	
	Bảo quản	10-90%, không ngưng tụ	
Chứng nhận		CE (EMC), FCC Class A, CB, CCC, UL, cUL	
Kích thước	Chiều dài	11,2" (285 mm)	
	Chiều cao	6,8" (171 mm)	
	Chiều rộng	8,9" (226 mm)	
Khối lượng		6 lbs (2,72Kg), Không bao gồm vật tư tiêu hao	
Tùy chọn thêm		Dao cắt tự động Máy bóc tem nhãn tự động Giá đỡ cuộn tem nhãn bên ngoài, đường kính tối đa 10" (250mm). Máy cuộn decal tự động	

** Thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo. Tất cả các tên công ty và/hoặc tên sản phẩm đều là nhãn hiệu và/hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng.

Việc tuân thủ thông số về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa có thể phụ thuộc vào sự khác nhau về chất liệu không tiêu chuẩn như: loại nhãn, độ dày, khoảng cách, cấu trúc lót, v.v. GoDEX vui lòng kiểm tra các chất liệu không tiêu chuẩn về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa.